TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2017
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình–Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đằng.

2. Bà Đặng Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Trọng Đức, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Bùi Văn Thân, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2015/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2016 về tranh chấp "V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bé T (D), sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: số nhà 664, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bị đơn: Wang Chien L, sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 18, lộ H, khóm 013, phường K, thị trấn H, huyện M, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/5/2016 của bà Nguyễn Thị Bé T, bà Bé T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Khoảng cuối năm 2001, bà Nguyễn Thị Bé T và ông Wang Chien L có quen biết qua gia đình hai bên mai mối. Sau đó, bà Bé T và ông Wang Chien L có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp, ngày 18/9/2001. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Bé T và ông

Wang Chien L trở về Đài Loan sinh sống. Đến đầu năm 2009, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ. Từ tháng 01/2009 đến nay, bà Nguyễn Thị Bé T bỏ về nước sinh sống. Bà Bé T xác định không còn thương ông Wang Chien L và không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay bà Bé T yêu cầu được ly hôn với ông Wang Chien L.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thục Q, sinh ngày 04/3/2003, hiện nay con chung đang sống với bà Bé T. Sau khi ly hôn, bà Bé T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Wang Chien L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Ông Wang Chien L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng quá thời hạn mà ông Wang Chien L không có văn bản trả lời theo luật định.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2016 của bà Nguyễn Thị Bé T tranh chấp ly hôn với ông Wang Chien L. Địa chỉ hiện nay của ông Wang Chien L ở Số 18, lộ H, khóm 013, phường K, thị trấn H, huyện M, Đài Loan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bé T và ông Wang Chien L kết hôn với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Bà Bé T yêu cầu ly hôn với ông Wang Chien L.

Ông Wang Chien L không có ý kiến về quan hệ hôn nhân.

Xét thấy: bà Bé T và ông Wang Chien L sống với nhau có hạnh phúc thời gian đầu. Đến đầu năm 2009, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2009, bà Bé T xác định không còn thương ông Wang Chien L và không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Bé T và ông Wang Chien L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, đời sống chung không đạt nên bà Bé T yêu cầu được ly hôn với ông Wang Chien L là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà Bé T.

- Về con chung: bà Bé T trình bày vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thục Q, sinh ngày 04/3/2003. Hiện nay, con chung đang sống với bà Bé T.

Bà Bé T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Ông Wang Chien L không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy: Theo Giấy khai sinh (bản sao) số 57/2009, Quyển số 01 cấp ngày 31/7/2009 thì ông Wang Chien L và bà Nguyễn Thị Bé T là cha mẹ ruột của cháu Nguyễn Thục Q. Điều này cho thấy, cháu Thục Q là con chung của ông Wang Chien L và bà Nguyễn Thị Bé T.

Từ năm 2009, bà Bé T và ông Wang Chien L không còn chung sống với nhau thì cháu Thục Q sống chung với bà Bé T đã ổn định từ sinh hoạt, học tập và tâm sinh lý. Hiện nay, cháu Thục Q đã hơn 14 tuổi, nguyện vọng của cháu Thục Q là được sống với bà Bé T trường hợp bà Bé T và ông Wang Chien L ly hôn. Vì vậy, bà Bé T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Thục Q, sinh ngày 04/3/2003 là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Q nên chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Bé T được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Thục Q, sinh ngày 04/3/2003. Hiện nay, con chung đang sống với bà Bé T.

Bà Bé T không yêu cầu ông Wang Chien L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Bé T xác định không có, ông Wang Chien L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ngày 27/02/2009 của UBTVQH thì: bà Bé T chịu án phí về hôn nhân là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 38 và Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 127 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ngày 27/02/2009 của UBTVQH.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé T yêu cầu ly hôn với ông Wang Chien L.

- Về con chung: chấp nhận yêu cầu của bà Bé T được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Thục Q, sinh ngày 04/3/2003. Hiện nay, con chung đang sống với bà Bé T.

Ông Wang Chien L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Bé T không yêu cầu.

Bà Bé T và thành viên gia đình bà Bé T không được ngăn cấm, cản trở ông Wang Chien L thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: bà Bé T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 200.000 đồng theo biên lai số 032485 ngày 18/5/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ông Wang Chien L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Lệ phí ủy thác là 150.000 đồng bà Bé T chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu lệ phí số 0026390 ngày 22/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Bé T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Wang Chien L có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)
Phạm Thị Liên Hiệp

'' Để thi hành''
Đồng Tháp, ngày 30 tháng 5 năm 2018
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Cục THA DS Tỉnh;
- Đương sự;
- Sở tư pháp Tỉnh
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Phạm Thị Liên Hiệp